TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 27-7-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Biên.

2. Ông Đỗ Duy Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thắng và bà Nguyễn Thị Nhật Tân- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo: Đặng Thị T, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1981, tại huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Chăn 2, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn T, sinh năm: 1958; Con bà: Phạm Thị L, sinh năm: 1960; Chồng: Phạm Xuân H, sinh năm: 1972 (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo theo bản án số 11/2013/HSST ngày 30/01/2013. Đã được xóa án tích.

Năm 2021 bị Công an huyện V, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau" với mức phạt 750.000 đồng theo Quyết định xử phạt hành chính số 156/QĐ-XPHC, ngày 09/4/2021. Đã được xóa tiền sự.

Bị cáo T bị bắt tạm giữ từ ngày 02/4/2023 đến ngày 07/4/2023 được tại ngoại, áp dụng theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 16/2023/HSST-QĐ ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Có mặt.

2. Bị cáo: Hậu Văn P, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1991, tại huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Pác Pà, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hậu Văn Th, sinh năm: 1970; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1971; Vợ: Lý Thị Nh, sinh năm: 1995; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2021 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác với mức phạt tiền 2.500.000 đồng theo Quyết định số 146/QĐ- XPHC, ngày 08/3/2021. Đã được xóa tiền sự.

Bị cáo Hậu Văn P đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 17/2023/HSST-QĐ ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Có mặt.

3. Bị cáo: La Văn T, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1988, tại huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Nà Ác, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: La Văn T, sinh năm: 1965; Con bà: Đinh Thị L, sinh năm: 1968; Vợ: Vương Thị Th, sinh năm: 1993; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo La Văn T đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 19/2023/HSST-QĐ ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Có mặt.

4. Bị cáo: Nông Văn M, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1979, tại huyện V, tỉnh H; Số căn cước công dân: 002076006829, cấp ngày 25/6/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Nơi cư trú: Thôn Bản Thấu, xã Kim Thạch, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn Thức, sinh năm: 1952; Con bà: Nông Thị Thắc, sinh năm: 1952 (đã chết); Vợ: Lý Thị Thắm, sinh năm: 1979; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo. Đã được xóa án tích.

Năm 2016 bị Công an huyện Vxử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc với mức phạt tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 81/QĐ-XPHC, ngày 13/10/2016. Đã được xóa tiền sự.

Bị cáo Nông Văn M đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 20/2023/HSST-QĐ ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Có mặt.

5. Bị cáo: Nguyễn Tiến Kh, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1993, tại huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Chăn 2, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: **Quyết định Đình chỉ sinh hoạt đảng số: 80- QĐ/UBKTHU ngày 04/4/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy V, tỉnh H;** Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1972; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1974; Vợ: Lê Thị Ph, sinh năm 1996; Có 01 con, con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Kh bị bắt tạm giữ từ ngày 02/4/2023 đến ngày 07/4/2023 được tại ngoại, áp dụng theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 18/2023/HSST-QĐ ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Vương Văn T, sinh năm 1970. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/4/2023, Hậu Văn P, sinh năm 1991; HKTT: Thôn Pác Pà, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H một mình đi bộ đến nhà Vương Văn Th, sinh năm 1970; HKTT: thôn Nà Ác, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H để tìm Th trả tiền mà Ph vay Th từ trước. Khi đến nơi, Ph không thấy có ai ở nhà nên ngồi uống nước để chờ Th. Sau đó, Ph nhìn thấy 01 (một) bộ tú lơ khơ (bìa màu xanh) ở trên gác bếp nên cầm trên tay chơi một mình. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, La Văn T, sinh năm 1988; HKTT: thôn Nà Ác, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H và Nông Văn M, sinh năm 1979; HKTT: thôn Bản Thấu, xã Kim Thạch, huyện V, tỉnh H cùng đi bộ đến nhà Vương Văn T chơi. Lát sau, Đặng Thị T, sinh năm 1981; HKTT: thôn Chăn 2, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H đi bộ qua nhà Vương Văn T cũng vào nhà nói chuyện với P, T, M. Được một lúc, Đặng Thị T gọi điện cho Nguyễn Tiến Kh, sinh năm 1993; HKTT: thôn Chăn 2, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H nhờ Kh đến đón T về. Trong lúc chờ Kh đến đón, Đặng Thị T nhìn thấy trên tay P cầm bộ tú lơ khơ, nên nảy sinh ý định chơi đánh bạc được thua bằng tiền nên Th nói với mọi người "chơi lố, chơi lố", mọi người nghe thấy đều hiểu ý của Th là rủ đánh bạc nên cùng nhất trí sử dụng bộ tú lơ khơ trên tay P để đánh Liêng được thua bằng tiền. Sau đó Hậu Văn P, Đặng Thị T, La Văn T, Nông Văn M cùng nhau đi ra khu vực gian đầu tiên (Từ cầu thang vào bên trái), ngồi xuống thành vòng tròn thứ tự ngược chiều kim đồng hồ: P - Th - M - T. Hình thức chơi cụ thể như sau: Trước mỗi ván bài, người chơi đặt cược số tiền từ 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) xuống chiếu bạc. Sau đó, người cầm cái dùng bộ tú lơ khơ chia cho những người chơi mỗi người 3 lá bài úp để tính điểm, người chơi khi nhận được quân bài sẽ giữ bí mật đến khi kết thúc ván bạc. Người bên tay phải của người cầm cái sẽ lựa chọn một trong ba phương án:

- Tố: Nếu người chơi thấy bài của mình có số điểm có khả năng dành phần thắng cao thì chọn Tố và đặt cược thêm tiền xuống chiếu bạc. Số tiền cược thêm tùy thích.

- Theo: Nếu người chơi thấy người trước chọn Tố và thấy bài của mình có số điểm có khả năng dành phần thắng cao hơn Tố thì chọn Theo.

- Bỏ: Nếu người chơi thấy điểm lá bài của mình thấp, có thể từ bỏ không tham gia vào cuộc chơi và sẽ mất hết số tiền đã đặt cược lúc đầu.

Người chơi tiếp theo lần lượt theo chiều ngược kim đồng hồ cũng sẽ chọn Tố hoặc Theo hoặc Bỏ, nhưng mỗi ván bài chỉ được duy nhất một người chọn Tố. Nếu như cả ván bài không ai chọn Theo thì người Tố là người thắng, sẽ được toàn bộ số tiền của người chơi đã đặt cược trên chiếu. Nếu như cả ván bài không ai Tố thì ván bài kết thúc. Nếu như trong ván bài có từ 02 người chọn Theo trở lên thì những người đó phải mở bài để so điểm, bài của người nào điểm cao nhất thì thắng, người thắng sẽ được toàn bộ số tiền đặt cược lúc đầu và tiền cược Tố. Cách tính điểm như sau: Bộ cao điểm nhất là Sáp, có 03 quân bài giống nhau cùng giá trị, khác chất. Nếu nhiều người cùng có bài Sáp thì so giá trị của các Sáp, trong đó bài số 02 là nhỏ nhất và Át là lớn nhất. Bộ điểm tiếp theo là Liêng: bài có 03 quân liên tiếp nhau, nếu nhiều người cùng có Liêng thì Liêng to thắng Liêng nhỏ (tính từ Liêng nhỏ nhất là Át,2,3 đến Liêng lớn nhất là Q, K, Át), nếu người chơi có bộ Liêng bằng nhau thì so sánh về chất theo thứ tự mạnh giảm dần Cơ - Rô - Tép - Bích. Bộ điểm tiếp là Ảnh, tức là người chơi có 03 quân bài toàn J, Q, K (không thuộc bộ Sáp hay bộ Liêng), nếu người chơi có cùng Ảnh thì so sánh về chất theo thứ tự Cơ - Rô - Tép - Bích. Cuối cùng, nếu bộ bài không thuộc Sáp, Liêng, Ảnh thì sẽ tính tổng điểm của 03 cây bài. Trong đó, các lá bài từ 2 đến 9 sẽ tính số điểm tương ứng, bài số 10 thì tính 0 (không) điểm, Át thì tính 01 (một) điểm, J, Q, K tính 0 (không) điểm. Nếu có người chơi cùng điểm thì lại so sánh về chất. Người thắng của ván trước sẽ là người cầm cái ván sau và được quyền chọn Tố đầu tiên của ván đó.

Đặng Thị T, Hậu Văn P, La Văn T, Nông Văn M chơi được khoảng 2 đến 3 ván thì Nguyễn Tiến Kh đến đón Đặng Thị T, Th bảo Kh ngồi chờ Th chơi một lúc. Thấy vậy, Kh ngồi xuống vị trí giữa Th và M để chơi đánh bạc được thua bằng tiền cùng mọi người. Trong lúc đang đánh bạc thì Vương Văn T về nhà, P ra chỗ Th và lấy số tiền đang đánh bạc để trả nợ cho Th số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đã vay từ trước và nói "em trả nợ nhé", T nhận tiền từ P thì tiếp tục đi làm việc ở xung quanh nhà. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Đặng Thị T, Nguyễn Tiến Kh bị bắt tại chỗ, còn Hậu Văn P, Nông Văn M và La Văn T bỏ trốn khỏi hiện trường, ngày 07/6/2023 P, M, T đến Cơ quan điều tra để đầu thú về hành vi đánh bạc của mình.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 20 giờ 30 phút, ngày 02/4/2023: Tạm giữ tại 01 (một) bộ bài tây gồm 52 (năm mươi hai) quân tú lơ khơ, bìa màu xanh và số tiền trên chiếu bạc là: 7.300.000đ (bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Vương Văn T tự nguyện giao nộp số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) mà T nhận từ P khi P đang chơi bạc (là tiền P lấy ở chiếu bạc trả nợ cho T đã vay T trước đó).

Tại kết luận giám định số: 119/KL-PC09 ngày 06/04/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: 20 (Hai mươi) tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật. Tại kết luận giám định số: 121/KL-PC09 ngày 09/04/2023

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Số tiền 500.000đ gồm 05 (năm) tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Trước cơ quan điều tra các bị can Đặng Thị T, Hậu Văn P, La Văn T, Nông Văn M và Nguyễn Tiến Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình được thể hiện từ bút lục số 184 đến bút lục số 234. Các bị cáo đã khai nhận khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền cụ thể là: Th có số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng); P có số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng); Kh có số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng; T có số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng); M có số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng).

Tại cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 18 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với các bị cáo Đặng Thị T, Hậu Văn P, Nguyễn Tiến Kh, La Văn T, Nông Văn M về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đặng Thị T, Hậu Văn P, Nguyễn Tiến Kh, La Văn T, Nông Văn M đều khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 02/4/2023 tại nhà của Vương Văn T thuộc thôn Nà Ác, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H, Đặng Thị T, Hậu Văn P, Nguyễn Tiến Kh, La Văn T và Nông Văn M đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền thì bị bắt với tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Do bị cáo Th là người khởi sướng hành vi đánh bạc, còn các bị cáo P, Kh, T, M cùng đồng ý tham gia đánh bạc. Các bị cáo Th, P, Kh, T, M nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của các bị cáo; người chứng kiến. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị T, Hậu Văn P, Nguyễn Tiến Kh, La Văn T, Nông Văn M phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thị T từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách từ 20 đến 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã nơi cư trú theo dõi, giáo dục theo quy định.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Hậu Văn P từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 16 tháng đến 20 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã nơi cư trú theo dõi, giáo dục theo quy định.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn M từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 14 tháng đến 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã nơi cư trú theo dõi, giáo dục theo quy định.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo La Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 12 tháng đến 16 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã nơi cư trú theo dõi, giáo dục theo quy định.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Kh từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã nơi cư trú theo dõi, giáo dục theo quy định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Th, P, T, M, Kh vì các bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc phạm tội:

- Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.800.000đ (*Bảy triệu tám trăm nghìn đồng*). (*Vật trứng trên được niêm phong và chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý*).

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) Bộ bài gồm 52 quân tú lơ khơ bìa màu xanh, đã qua sử dụng (*Vật chứng trên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý*).

Về án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

Quyền của các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Đặng Thị T, Hậu Văn P, Nguyễn Tiến Kh, La Văn T, Nông Văn M đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện

pháp tạm giữ hình sự, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Thị T, Hậu Văn P, Nguyễn Tiến Kh, La Văn T, Nông Văn M vào khoảng 20 giờ ngày 02/4/2023 tại nhà của Vương Văn T thuộc thôn Nà Ác, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Đặng Thị T là người khởi xướng rủ các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) cùng một số tang vật khác, Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy, các bị cáo Th, P, Kh, T, M đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "*Liêng*" được thua bằng tiền với tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 7.800.000đ với lỗi cố ý trực tiếp và các bị cáo đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, HĐXX đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Đặng Thị T, Hậu Văn P, Nguyễn Tiến Kh, La Văn T, Nông Văn M phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo Th, P, Kh, T, M đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh Liêng, được thua bằng tiền đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự trên địa bàn. Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn mang tính bột phát, khi các bị cáo gặp nhau tại nhà Vương Văn T, bị cáo Đặng Thị T là người khởi xướng việc đánh bạc, bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền, bị cáo đã có 01 tiền án về tội đánh bạc vào năm 2013, 01 tiền sự về hành vi đánh nhau vào tháng 4 năm 2021, căn cứ theo Điều 70 Bộ luật hình sự, tiền án và tiền sự của bị cáo đương nhiên được xóa án tích và coi như chưa phạm tội lần nào. Tuy nhiên, bị cáo là người đứng đầu vụ án nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất; Đối với bị cáo Hậu Văn P có 01 tiền sự vào ngày 03/3/2021 bị Công an huyện V xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác đã được xóa tiền sự; Bị cáo Nông Văn M có 01 tiền án và 01 tiền sự về hành vi đánh bạc năm 2016 đã được xóa tiền án và tiền sự. Mặc dù hành vi của các bị cáo bị xử phạt hành chính đã được xóa tiền án, tiền sự nhưng vẫn cần phải có một mức án đủ nghiêm để giáo dục, răn đe các bị cáo; Đối với bị cáo Nguyễn Tiến Kh, La Văn T cùng tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án đánh bạc, nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này ra các bị cáo chưa bị tiền án, tiền sự gì. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, xét thấy cần phải có mức án phù với vai trò của từng bị cáo tham gia đánh bạc, để các bị

cáo có thời gian rèn luyện, tu dưỡng bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung loại tội phạm này theo quy định tại khoản 1 Điều 321; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự là phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay HĐXX thấy rằng:

[5.1] Đối với bị cáo Đặng Thị T: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bên cạnh đó bị cáo đã ly hôn, sống một mình nuôi con, là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương). Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Đối với bị cáo Nông Văn M: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.3] Đối với bị cáo Hậu Văn P: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo Phong được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.4] Đối với bị cáo La Văn T: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra và taih phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo Tưởng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.5] Đối với bị cáo Nguyễn Tiến Kh: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo Khâm được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ nhận định tại đoạn [3] đến đoạn [5], xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và phạm tội ít nghiêm trọng và có khả năng tự cải tạo tại địa phương. Do đó, HĐXX thấy rằng không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo

được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ để giáo dục đối với các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

[7] Đối với các bị cáo Đặng Thị T, Hậu Văn P, Nguyễn Tiến Kh, La Văn T, Nông Văn M đều sống ở cùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

[8.1] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng). (Được đựng trong: 01 (một) phong bì có kích thước 23cm x 16cm, dán kín niêm phong, có dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Vvà chữ ký, chữ viết họ tên của những người tham gia niêm phong (bên ngoài phong bì có ghi dòng chữ: Tiền tang vật vụ đánh bạc ngày 02/04/2023 tại thôn Nà Ác, xã Phú Linh, huyện Vị Xuyên).

(*Vật trứng trên được niêm phong và chuyển sang kho bạc huyện Vđể quản lý ngày 17/4/2023*).

[8.2] Tịch thu tiêu hủy gồm: bộ bài tây gồm 52 quân tú lơ khơ bìa màu xanh, đã qua sử dụng;

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vngày 19/6/2023)

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Buộc các bị cáo Đặng Thị T, Hậu Văn P, Nguyễn Tiến Kh, La Văn T, Nông Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) mà Vương Văn T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, T nhận thức được số tiền trên là tiền mà Hậu Văn P dùng để thực hiện hành vi phạm tội. T không có đề nghị gì về số tiền trên nên không xem xét giải quyết là có căn cứ.

[12] Đối với Vương Văn T, quá trình điều tra xác định T không tham gia đánh bạc, không được nhận lợi ích gì khi để cho các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình, không tham gia giúp sức để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Khi Vương Văn T đi làm về nhà đã thấy các bị cáo ngồi chơi bạc tại nhà mình nhưng không có ý kiến gì về việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vương Văn T là phù hợp.

[13] Đối với Hậu Thị O (*là vợ của Vương Văn T)* không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình (*Do O không có mặt ở nhà*), không được lợi ích gì từ việc đánh bạc nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[14] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với từng bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị T, Hậu Văn P, Nguyễn Tiến Kh, La Văn T, Nông Văn M phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thử thách 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/7/2023). Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đặng Thị T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Văn M 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thử thách 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/7/2023). Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nông Văn M.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hậu Văn P 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thử thách 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/7/2023). Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hậu Văn P.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo La Văn T 6 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/7/2023). Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo La Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Kh 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/7/2023). Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Tiến Kh.

Giao các bị cáo Đặng Thị T, Hậu Văn P, Nguyễn Tiến Kh, La Văn T về Ủy ban nhân dân xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H và giao bị cáo Nông Văn M về

Ủy ban nhân dân xã Kim Thạch, huyện V, tỉnh H nơi cư trú của các bị cáo để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Đặng Thị T, Hậu Văn P, Nguyễn Tiến Kh, La Văn T, Nông Văn M.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Được đựng trong: 01 (một) phong bì có kích thước 23cm x 16cm, dán kín niêm phong, có dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện V và chữ ký, chữ viết họ tên của những người tham gia niêm phong (bên ngoài phong bì có ghi dòng chữ: Tiền tang vật vụ đánh bạc ngày 02/04/2023 tại thôn Nà Ác, xã Phú Linh, huyện V).

(*Vật trứng trên được niêm phong và chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý ngày 17/4/2023*).

Tịch thu tiêu hủy gồm*:* bộ bài tây gồm 52 quân tú lơ khơ bìa màu xanh, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 19/6/2023)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Buộc bị cáo Đặng Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Hậu Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo La Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nông Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Kh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo Đặng Thị T, Hậu Văn P, Nguyễn Tiến Kh, La Văn T, Nông Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp HG;
- Thi hành án huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân